

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 117/2019/HSST

Ngày 29 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thiện Lợi

2. Ông Hoàng Văn Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Hà Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2019/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/HSST- QĐ ngày 18/7/2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Anh T**, sinh ngày 17/6/1988 tại Thái Bình; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: số nhà 104, C cư D, đường D, tổ 03, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Lê Minh Đ và bà Đặng Thị H

Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ năm 2006 đến năm 2013 tham gia lực lượng Công an nhân dân. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến nay. Có mặt.

2. **Tạ Thế V**, sinh ngày 04/7/1986 tại Thái Bình; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: số nhà 11/1, ngõ 289, đường T, tổ 24, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Tạ Ngọc K và bà Đặng Thị D

Có vợ là: Nguyễn Thị Thu T1, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 34/HSST ngày 24/3/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt Tạ Thế V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/9/2005). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến nay. Có mặt.

***Bị hại:** Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1997, trú tại thôn D, xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

- Anh Hà Tùng M, sinh năm 1972. Nơi cư trú: số nhà 18/6, ngõ 30, tổ 17, phường T, thành phố Thái Bình. Vắng mặt.

- Bà Đặng Thị D, sinh năm 1963. Nơi cư trú: số nhà 11/1, ngõ 289, đường T, tổ 24, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/03/2019, Lê Anh T lên mạng FaceBook rồi truy cập vào trang “*Mua bán điện thoại cũ Thái Bình*”. Tại đây, T biết anh Nguyễn Ngọc C, đang rao bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Lê Anh T và Tạ Thế V gặp nhau và cùng bàn bạc thống nhất hẹn anh C lên thành phố Thái Bình để chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. T dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo, màu đen của V đăng nhập vào ứng dụng FaceBook bằng tài khoản “T Bảy Bê” và nhắn tin hẹn anh C lên khu vực gần cầu Bo, thuộc phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để giao dịch mua điện thoại. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy Suzuki Smash, biển số 17K3 – 1239 chở V ra chỗ hẹn gặp anh C. Sau đó, T chở V và anh C về đầu ngõ 289, đường Lý Thái Tổ, thuộc phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình. Tại đây, V nói dối anh C là đưa điện thoại để V mang về nhà cho vợ xem, còn T ở lại cùng với anh C, nếu có cơ hội sẽ bỏ trốn. Sau khi nhận được chiếc điện thoại, V mang đi bán nhưng chỉ được trả giá 400.000 đồng nên V không bán. Khi T gọi điện cho V biết được chiếc điện thoại được trả giá rẻ nên T bảo V không bán điện thoại nữa mà quay lại đón T. Khi V quay lại gặp và đưa điện thoại cho T, cả hai bị cáo đưa anh C lên

khu vực bờ đê sông Trà Lý, thuộc tổ 03, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình. Tại đây anh C đòi lại chiếc điện thoại, T không trả. Anh C tiếp tục yêu cầu T trả lại điện thoại cho anh C. Lúc này, T dùng tay phải tát 3 đến 4 nhát vào mặt anh C và dùng chân đá liên tiếp 02 nhát vào vùng bụng và đùi anh C. Thấy T đánh anh C nên V cũng dùng chân phải đạp 1 nhát vào đùi trái của anh C. Sau đó T và V lên xe máy bỏ đi, anh C đã kéo xe máy lại và tiếp tục đi theo để đòi điện thoại nhưng T và V vẫn không trả. Sau đó V và T chở anh C đến khu vực công viên nước, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, T đưa cho anh C 7.000 đồng để anh C đi xe về nhà còn T và V mang chiếc điện thoại đến bán cho anh Hà Tùng Minh, lấy 700.000 đồng, T cầm tiền và chia cho V 200.000 đồng. Số tiền trên cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Cùng ngày 10/3/2019 anh Nguyễn Ngọc C có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình về sự việc trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 13/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình, kết luận: Chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J3, vỏ màu vàng có số IMEI 1: 356504072648596, IMEI 2: 356205072648593, loại điện thoại cảm ứng đã qua sử dụng có giá 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 121/KSĐT ngày 30/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Anh T và Tạ Thế V về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh T và bị cáo Tạ Thế V đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Anh T và bị cáo Tạ Thế V như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Anh T và Tạ Thế V phạm tội: “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Đối với bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 do có thành tích trong công tác được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, bị cáo còn có bố đẻ được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2019. Xử phạt bị cáo Tạ Thế V từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị hai bị cáo đánh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Minh không yêu cầu các bị cáo trả

lại 700.000 đồng anh đã dùng để mua điện thoại của hai bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại anh C 01 chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J3. Trả lại cho bị cáo Tạ Thế V 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash, biển số 17K3 – 1239 và 01 điện thoại di động Nokia 6300 nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Trả lại bà Đặng Thị D 01 điện thoại Lenovo. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 112 lắp sim 0396.767.346 thu của bị cáo T.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Bị hại đề nghị được nhận lại tài sản. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà D đề nghị Tòa án trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo mà bà cho V mượn.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (BL 49 đến 51); Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại (BL 53); Kết luận định giá tài sản (BL 65) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định vào ngày 10/3/2019 tại khu vực bờ đê sông Trà Lý thuộc tổ 3, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, Lê Anh T và Tạ Thế V đã cùng nhau dùng vũ lực đối với anh Nguyễn Ngọc C để chiếm đoạt chiếc điện thoại SamSung Galaxy J3 trị giá 900.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn

có tiền tiêu nên đã cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, khi bị hại đòi lại tài sản, cả hai bị cáo đã đưa bị hại đến nơi vắng người, lợi dụng sự chênh lệch về với tương quan lực lượng để thực hiện hành vi tạt, đâm đá người bị hại, nhằm làm cho người bị hại không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo V, khi được rủ, bị cáo V tiếp nhận ý chí và cả hai đều thực hành tích cực. T là người dùng vũ lực đối với người bị hại trước và dùng nhiều lần, V thực hiện theo. Tài sản chiếm đoạt được cả hai cùng hưởng lợi nhưng T hưởng lợi nhiều hơn do vậy T có vai trò cao hơn trong vụ án này.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả hai bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Anh T còn có thời gian tham gia công an nhân dân đóng góp công sức trong công cuộc bảo vệ an ninh trật tự, quá trình công tác được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. T còn có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên được hưởng thêm tính tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo là người giữ vai trò đầu, bị cáo V đã từng bị kết án tuy đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo là người không chịu tu dưỡng bản thân, các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tại phiên tòa mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa C

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 700.000 đồng anh Hà Tùng M dùng để mua điện thoại của hai bị cáo, anh Minh không yêu cầu các bị cáo trả lại nên không đặt ra giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Ngọc C 01 chiếc

điện thoại di động SamSung Galaxy J3. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash, biển số 17K3 – 1239 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 6300 là tài sản hợp pháp của Tạ Thế V, không dùng để làm công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc 01 điện thoại di động Lenovo màu đen V mượn của mẹ đẻ là bà Đặng Thị D, khi cho V mượn điện thoại và D không biết V sử dụng phục vụ cho hành vi phạm tội nên trả cho bà D. Đối với chiếc 01 điện thoại di động Nokia 112 của T, được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Anh T và Tạ Thế V phạm tội: “Cướp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Thế V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1997, trú tại thôn D, xã G, huyện H, tỉnh Thái Bình 01 chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy J3. Trả lại bị cáo Tạ Thế V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash, biển số 17K3 – 1239 và 01 điện thoại di động Nokia 6300 nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Trả lại bà Đặng Thị D, sinh năm 1963. Nơi cư trú: số nhà 11/1, ngõ 289, đường T, tổ 24, B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình 01 chiếc điện thoại di động Lenovo. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 112 thu của bị cáo Lê Anh T.

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục thi hành án ngày 31/5/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Anh T và Tạ Thế V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Anh T, bị cáo Tạ Thế V, anh Nguyễn Ngọc C, bà Đặng Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/7/2019. Anh Hà Tùng M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

